

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 78/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Cương lĩnh (bổ sung và phát triển năm 2011) đã đưa ra những quan điểm, định hướng lớn về phát triển giáo dục và đào tạo, chỉ rõ: “*Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội*”

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Trong đó nêu

rõ: “7- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Từng bước bảo đảm đủ kinh phí hoạt động chuyên môn cho các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập. Hoàn thiện chính sách học phí.

Đối với giáo dục mầm non và phổ thông, Nhà nước ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục công lập và có cơ chế hỗ trợ để bảo đảm từng bước hoàn thành mục tiêu phổ cập theo luật định. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị.”

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo, yêu cầu phải “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nêu quan điểm “Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.”

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 3 Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (áp dụng từ năm học 2025 – 2026) quy định: “2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.”

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ

trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

- Tại khoản 7, khoản 8 Điều 8 quy định: “7. Căn cứ khung học phí quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

8. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.”;

- Tại điểm a khoản 3 Điều 16 quy định: “3. Đối tượng được hỗ trợ học phí gồm:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.”

- Tại điểm b khoản 2 Điều 19 quy định: “b) Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, mức hỗ trợ học phí do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục.”

- Tại điểm a khoản 3 Điều 19 quy định: “3. Nhà nước cấp trực tiếp tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm, hỗ trợ học phí theo học trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân như sau:

a) Mức hỗ trợ học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định theo khung học phí của Chính phủ nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.”

- Điều 25 quy định: “Điều 25. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật.”

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; trong đó, tại khoản 16 Điều 1 và Điều 2 quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

...

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 6.772,59 km², quy mô dân số là 14.002.598 người.

Thành phố Hồ Chí Minh giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Biển Đông.”

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó: “Sáp nhập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh thành 01 thành phố trực thuộc trung ương có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm hành chính – chính trị đặt tại Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (giảm 02 tỉnh).”

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025: “Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu; trong đó có 112 phường, 50 xã, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Thới Hòa, các xã Long Sơn, Hòa Hiệp, Bình Châu, Thạnh An.”

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có ban hành các Nghị quyết quy định

mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên từng địa bàn, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh/thành cũng đã ban hành các Nghị quyết về chính sách hỗ trợ học phí như sau:

- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ học phí;

- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026;

- Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo, học sinh và học viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, bắt đầu từ năm học 2025-2026, trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí; trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tự thực được hỗ trợ học phí theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật số 64/2025/QH15 về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và được sửa đổi bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi

đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

...

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và để có cơ sở pháp lý triển khai thống nhất việc thực hiện hỗ trợ học phí, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 là phù hợp thực tiễn và là yêu cầu cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 để làm cơ sở bố trí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, tính kế thừa của hệ thống pháp luật về chính sách học phí; bảo đảm các nguyên tắc về bình đẳng giới và không làm phát sinh quy định thủ tục hành chính;

- Phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố và mức thu nhập của người dân trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số .../TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các Sở ngành Thành phố có ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số .../TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số .../HDND về việc cho ý kiến việc xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số .../TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số .../TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

Ngày ... tháng 9 năm 2025, Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố họp thẩm tra Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026.

b) Đối tượng áp dụng

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều quy định cụ thể về mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 3. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

a) Mức hỗ trợ bằng 100% mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho từng cấp học.

b) Thời gian áp dụng: Từ năm học 2025 – 2026.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

- Dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí năm học 2025-2026 là **617 tỷ đồng**.

Bậc học	Mức hỗ trợ (ngàn đồng/học sinh/tháng)	CSGD dân lập, tư thực		CSGD thuộc trường ĐH, CĐ, VNC		Tổng kinh phí (tỷ đồng)
		Số học sinh	Dự toán kinh phí (tỷ đồng)	Số học sinh	Dự toán kinh phí (tỷ đồng)	
TỔNG CỘNG		430.183	608	14.336	9	617
Nhà trẻ	180	45.360	-	-	75	75
Mẫu giáo	180	242.152	170	1	395	395
Tiểu học	80	40.188	2.550	1	31	31
Trung học cơ sở	100	34.683	2.117	1	34	34
GDTX Trung học cơ sở	100	-	-	-	-	-
Trung học phổ thông	120	67.451	9.498	6	81	80
GDTX Trung học phổ thông	120	350	-	-	1	1

Dự trù kinh phí nêu trên căn cứ theo số lượng học sinh dự kiến năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thực, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu nêu trên phải căn cứ số học sinh thực tế và số tháng học sinh thực học tại các cơ sở giáo dục (tối đa không quá 9 tháng/năm học).

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện và giao nhiệm vụ cho từng cơ quan chuyên môn trong quá trình thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có quy định pháp lý liên quan tác động làm thay đổi chính sách hoặc có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 tại kỳ họp tháng 9 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;*
- *Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;*
- *Báo cáo rà soát văn bản liên quan đến dự thảo;*
- *Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng ĐDBQH& HĐND TP;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, PVP/VX;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/VN).).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**